TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 3 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án: 103/2020/HS-ST
Ngày: 24-9-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 3 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Huệ Chi

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đặng Thị Ngọc Hằng

Bà Nguyễn Thị Xuyến

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Dung – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện VKSND Quận 3, TP. Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Trương Thị Huyền Trang – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 84/2020/TLST-HS ngày 07 tháng 9 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 420/2020/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 9 năm 2020 đối với bị cáo:

Dương V, sinh năm 1989; tại TP. Hồ Chí Minh; nơi cư trú: số 213 Lô D, Phường C, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông (không rõ) và bà Dương O; tiền án: không; tiền sự: không; nhân thân: Ngày 25/4/2007, Tòa án nhân dân Quận 1 xử 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" (Bản án số 111/2007/HSST); Ngày 26/6/2007, Tòa án nhân dân Quận 3 xử 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" (Bản án số 90/2007/HSST); Ngày 01/9/2008, Tòa án nhân dân Quận 5 xử 02 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản" (Bản án số 144/2008/HSST); Ngày 28/12/2010, Tòa án nhân dân Quận 1 xử 02 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản" (Bản án số 238/2010/HSST); bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú kể từ ngày 18/6/2020, sau đó bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/9/2020; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người đại diện hợp pháp của bị cáo: Bà Dương O, sinh năm 1955 (mẹ ruột)

Cư trú: số 213 Lô D, Phường C, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh (Có mặt).

- Người bào chữa cho bị cáo: Luật sư Vũ Văn Tú là Luật sư thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh (Có mặt)

- Bị hại: Ông Nguyễn C, sinh năm 1972

Cư trú: số 456 đường H, Phường K, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 40 phút ngày 22/4/2020, ông Nguyễn C đang ở lầu 3 phòng 301 khu tập thể số 456 đường H, Phường K, Quận 3 đi xuống lầu 2, phòng 201 để ăn cơm trưa. Đến khoảng 05 phút sau anh C nhìn vào màn hình camera của khu tập thể thì đối tượng Dương V lẻn vào bên trong phòng 301 nên anh C liền chạy bộ về phòng

thì phát hiện trên tay trái của V đang cầm 01 điện thoại di động hiệu Iphone 8 Plus, màu trắng của anh C nên liền đẩy V vào trong phòng, đóng cửa lại và tri hô để mọi người đến giúp. Lúc này có anh Nguyễn Đ và Nguyễn A là hàng xóm của anh C đến hỗ trợ giữ V lại, đồng thời báo Công an Phường 5, Quận 3, đến đưa V về cơ quan lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và chuyển giao cho Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an Quận 3 xử lý theo thẩm quyền.

Tại Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an Quận 3, V khai nhận: Vào khoảng 11 giờ 30 phút ngày 22/4/2020, V có hỏi Võ N biết chỗ nào có tài sản để trộm cắp không thì N trả lời là có, sau đó lấy xe máy (V không nhớ rõ biển số) chở V đến khu tập thể số 456 đường H, Phường K, Quận 3 để V lên tìm người có tài sản sơ hở để trộm cắp. Sau đó, V lẻn vào phòng 301 thấy có 01 điện thoại di động hiệu Iphone 8 Plus, màu trắng, đang cắm sạc để trên bàn, V tiến lại gần rồi dùng tay trái cầm chiếc điện thoại lên, tay phải rút dây sạc ra khỏi điện thoại thì ngay lập tức bị anh Nguyễn C chạy vào phòng bắt quả tang.

Đối tượng Võ N phủ nhận lời khai của bị cáo V và khẳng định không liên quan đến hành vi phạm tội của V.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 63/KL-HĐĐGTS ngày 06/5/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Quận 3 kết luận: Điện thoại di động nhãn hiệu Apple, loại Iphone 8 Plus, dung lượng 256GB, màu trắng, số Imei 356710088103076 đã qua sử dụng vào thời điểm tháng 4/2020 có giá là 6.833.000 đồng.

Ngày 29/4/2020, Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an Quận 3 ra Quyết định trưng cầu giám định pháp y tâm thần đối với Dương V. Kết quả giám định của Trung tâm pháp y tâm thần khu vực TP. Hồ Chí Minh số 1241/KLGĐ ngày 03/6/2020 kết luận:

Về y học: Trước, trong và sau khi thực hiện hành vi phạm tội ngày 22/4/2020 cho đến hiện tại, đối tượng bị tâm thần phân liệt thể không biệt định, giai đoạn thuyên giảm không hoàn toàn (F20.34-ICD10).

Về khả năng nhận thức và điều khiển hành vi: Trước, trong và sau khi thực hiện hành vi phạm tội ngày 22/4/2020 cho đến hiện tại, đối tượng hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

Ngày 26/6/2020, Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an Quận 3 có Công văn số 747 đề nghị Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước – Sở Tư pháp TP. Hồ Chí Minh cử luật sư bảo vệ quyền lợi cho bị cáo V.

Tại bản cáo trạng số 68/CT-VKS-HS ngày 17/4/2020, Viện kiểm sát nhân dân Quận 3 đã truy tố bị cáo về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 3 giữ quyền công tố luận tội và tranh luận như sau: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội như trên. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 đề nghị xử bị cáo từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào lời khai nhận tội của bị cáo tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, lời khai của người bị hại và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử xét thấy đã có đầy đủ cơ sở kết luận:

[1] Khoảng 11 giờ 40 phút ngày 22/4/2020, tại lầu 3 phòng 301 khu tập thể số 456 đường H, Phường K, Quận 3, Dương V đã lén lút lấy trộm 01 điện thoại di động hiệu Iphone 8 Plus của ông Nguyễn C với trị giá 6.833.000 đồng (theo Kết luận định giá tài sản số 63/KL-HĐĐGTS ngày 06/5/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Quận 3). Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[2] Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo hiểu việc chiếm đoạt tài sản của người khác là hành vi vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy, cần có mức hình phạt nghiêm mới đủ tác dụng để giáo dục, cải tạo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[3] Xét tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, thể hiện thái độ ăn năn, hối cải; bản thân bị cáo là người có bệnh bị hạn chế khả năng nhận thức hoặc khả năng điều khiển hành vi của mình và tài sản đã được giao trả cho bị hại nên áp dụng các tình tiết quy định tại điểm q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường, nên Hội đồng xét xử không giải quyết thêm.

[5] Đối với đối tượng Võ N do không có căn cứ xác định N có vai trò đồng phạm trong vụ án nên không có cơ sở để xử lý.

[6] Tại phiên tòa, Luật sư trình bày phần bào chữa cho bị cáo: Thống nhất về tội danh như Viện kiểm sát Quận 3 truy tố và nêu các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ và hoàn cảnh gia đình của bị cáo. Xét lời đề nghị của luật sư bào chữa là có cơ sở, nghĩ nên chấp nhận.

[7] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an Quận 3, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 3, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Căn cứ các Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Luật phí và lệ phí năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ các Điều 331, 333, 336 và Điều 337 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tuyên bố bị cáo Dương V phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt: Dương V 09 (chín) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam 17/9/2020.

Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm ngàn) án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo, luật sư được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân TP. Hồ Chí Minh trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân TP. Hồ Chí Minh trong trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt bản án, hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- VKSND Q.3;
- Công an Q.3;
- Nhà tạm giữ CAQ.3;
- Sở Tư pháp;
- Chi cục THADSQ.3;
- Các đương sự;
- Lưu VP, Hồ sơ

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Huệ Chi